

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**QUẬN THANH XUÂN**  
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **627/2020/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thanh Xuân, ngày 28 tháng 10 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82 và Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 583/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2020 giữa:

*\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**- Bà Nguyễn Thị Bích D-** sinh năm: 1985.

ĐKKHKT: Phúc Tự Đông, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Tạm trú: P503, 29 đường T, phường K, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

**- Ông Lê Quang C-** sinh năm: 1976

ĐKKHKT và trú tại: Dịch Diệp, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích D và ông Lê Quang C.

- *Về con chung*: Bà D, ông C có 01 con chung là Lê Mạnh C (nam), sinh ngày 02/9/2011.

Giao cháu C cho Bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho Bà D mỗi tháng 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), kể từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung của ông C.

- *Về tài sản chung*: Bà D, ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- *Về các vấn đề khác*: Bà D, ông C không có yêu cầu gì khác, nên không xét.

2. Về lệ phí: Bà D, ông C mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền ông bà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000692 và 0000693 ngày 20/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;

- VKSND quận Thanh Xuân;

- THADS quận Thanh Xuân;

- UBND xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh

Quảng Bình (*CNKH ngày 03/8/2015, số*

*78/2015, quyết số 01/2013*).

- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tuấn Phúc**